

Trà Vinh, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án  
“Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển  
trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải”

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ  
quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh  
giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi  
hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng  
Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ  
Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị  
định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số  
điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi  
trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi  
trường của Dự án “Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè  
biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải” họp  
ngày 12/8/2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư  
các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện  
Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải” đã được bổ sung, chỉnh sửa kèm  
Công văn số 1517/SNN-QLXDCT ngày 24/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát  
triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
456/TTr-STNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo  
đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ  
thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã  
Duyên Hải”.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải” (sau đây gọi là Dự án) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại ấp Bảo và ấp Chợ, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT, UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNN. 04

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**

**PHỤ LỤC**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG, NÂNG CẤP  
HỆ THỐNG ĐÊ BIỂN, KÈ BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN  
CẦU NGANG, DUYÊN HAI, THỊ XÃ DUYÊN HẢI”**

*(Kèm theo Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**I. Thông tin về Dự án**

- Tên Dự án: Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải.

- Địa điểm thực hiện Dự án: Ấp Bào và ấp Chợ, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Chủ Dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: Số 109, đường Phạm Ngũ Lão, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

- Phạm vi, quy mô Dự án: Chỉ bao gồm tuyến kè biển thuộc địa bàn ấp Bào và ấp Chợ, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với quy mô: Xây dựng kè bảo vệ bờ biển, đê biển khu vực xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với tổng chiều dài 2.500 m, trong đó:

+ Đoạn 1 (áp Chợ): chiều dài 900 m, điểm đầu kết nối với tuyến kè phía sông Bến Chùa và điểm cuối tiếp giáp với tuyến dự án Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh (Kè giai đoạn 3), thuộc tuyến đê Long Hữu - Hiệp Thạnh.

+ Đoạn 2 (áp Bào): chiều dài 1.600 m, điểm đầu kết nối với tuyến Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, huyện Duyên hải - Đoạn cấp bách (đoạn 300 m tiếp theo) và điểm cuối tiếp giáp với tuyến kè mềm (phía cửa Láng Nước).

(Chi tiết quy mô các hạng mục được trình bày theo báo cáo DTM đính kèm).

**II. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng**

**1. Các tác động môi trường chính của Dự án:** Chủ yếu bao gồm: nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn thông thường (sinh khối thực vật, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt); chất thải nguy hại (CTNH); bụi và khí thải (phương tiện vận chuyển, thi công; hoạt động vận chuyển, tập kết vật tư; hoạt động thi công); tiếng ồn, độ rung.

**2. Quy mô, tính chất của nước thải**

**2.1. Nước mưa chảy tràn:** Không liên tục, chỉ phát sinh vào ngày mưa; mang chất ô nhiễm khi chảy tràn qua bề mặt khu vực Dự án có chất ô nhiễm.

**2.2. Nước thải sinh hoạt:** Chủ yếu phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng với lưu lượng khoảng  $4,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thành phần gồm: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, các chất dinh dưỡng (nitơ, phosphate) và vi sinh vật.

**3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:** Phát sinh bụi, khí thải chủ yếu từ

hoạt động san ủi mặt bằng, ảnh hưởng của gió biển, phương tiện vận chuyển, hoạt động thi công; mang tính chất phân tán, không liên tục; thành phần chủ yếu là bụi vô cơ, hữu cơ, khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu (CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub>,...).

#### **4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường**

**4.1. Sinh khối thực vật:** Phát sinh từ hoạt động thu gom cây bị đổ ngã do sóng biển, khối lượng phát sinh khoảng 17,5 tấn (đoạn 1 phát sinh 3,5 tấn, đoạn 2 phát sinh 14,5 tấn), không phát sinh hoạt động chặt hạ cây rừng hiện hữu.

**4.2. Chất thải rắn từ hoạt động xây dựng:** Phát sinh từ hoạt động thi công, thành phần chủ yếu như: sắt, thép vụn, bê tông vụn, gạch, đá, xi măng,... với khối lượng phát sinh khoảng 60 tấn/năm.

**4.3. Chất thải rắn sinh hoạt:** Phát sinh từ sinh hoạt của công nhân thi công, thành phần bao gồm các loại bao bì, vỏ đồ hộp, chai nhựa, thực phẩm dư thừa,... với khối lượng phát sinh khoảng 48 kg/ngày.

**5. Quy mô, tính chất của CTNH:** Chủ yếu phát sinh từ hoạt động xây dựng; sửa chữa, bảo trì máy móc thi công (dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu,...) với khối lượng phát sinh khoảng 328 kg/năm. Thành phần có chứa một số chất có tính độc hại như: chì, kẽm, thủy ngân lỏng và một số hóa chất độc hại khác.

**6. Quy mô, tính chất của tiếng ồn, độ rung:** Chủ yếu phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và hoạt động thi công; vị trí thực hiện Dự án cách xa khu vực dân cư, có cây rừng che chắn xung quanh nên mức độ ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến đối tượng xung quanh là không đáng kể.

#### **7. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

##### **7.1. Về thu gom và xử lý nước thải**

###### **7.1.1. Nước mưa chảy tràn**

- Xây dựng kế hoạch tập kết vật tư và thi công hợp lý.
- Che chắn, kiểm tra thường xuyên thiết bị, máy móc để ngoài trời tránh tình trạng rò rỉ dầu nhớt.
- Quản lý tốt khu vực tập kết chất thải, thùng chứa rác sinh hoạt phải có nắp đậy, để nơi khô ráo, có mái che.

**7.1.2. Nước thải sinh hoạt:** Xây dựng nội quy công trình, tuyên truyền hướng dẫn công nhân xây dựng giữ gìn vệ sinh chung; không phóng uế bừa bãi, gây mất vệ sinh; bố trí nhà vệ sinh di động cho công nhân sử dụng.

##### **7.2. Về xử lý bụi, khí thải**

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý (thi công hoàn chỉnh từng đoạn kè), vật tư tập kết với khối lượng vừa đủ cho hoạt động thi công.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các loại máy móc, thiết bị, phương tiện, sử dụng nhiên liệu đúng với khuyến cáo của nhà sản xuất, ưu tiên nhiên liệu có nguồn gốc sinh học. Phương tiện vận chuyển vật tư phải được che chắn cẩn thận, tránh rơi vãi và phát tán bụi ra xung quanh.

- Tưới ẩm mặt bằng, thực hiện che chắn khu vực thi công về phía bờ để hạn chế cát bay.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân và phù hợp với mục đích công việc.

### **7.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường**

**7.3.1. Sinh khối thực vật:** Cho người dân tái sử dụng, trường hợp dư thừa sẽ phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

**7.3.2. Chất thải rắn xây dựng:** Thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, cụ thể:

- Xà bần (đất, đá, gạch vụn,...) được thu gom, tận dụng để san lấp mặt bằng.

- Các loại cốt pha hư hỏng, sắt thép vụn, bao xi măng, thùng nhựa, dây nhựa,... được thu gom vào kho chứa để lưu trữ và bán phế liệu.

#### **7.3.3. Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Xây dựng nội quy sinh hoạt cho công nhân và thường xuyên kiểm tra, không để công nhân vứt rác bừa bãi.

- Trang bị thùng chứa rác sinh hoạt tại khu vực lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh và ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý đúng theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở đơn vị thi công tuân thủ những cam kết về bảo vệ môi trường trong thi công, sẽ dừng ngay công tác thi công khi đơn vị thi công vi phạm quy định.

**7.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:** Trang bị thùng chứa có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ ra môi trường để lưu chứa CTNH phát sinh; bố trí kho chứa tạm tại khu vực lán trại để lưu trữ; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **7.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung**

- Có kế hoạch thi công hợp lý, điều động phương tiện thi công phù hợp về số lượng và mục đích công việc nhằm hạn chế sự cộng hưởng của tiếng ồn.

- Phương tiện thi công phải được kiểm định, bảo dưỡng thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Trang bị nút tai chống ồn cho công nhân khi làm việc trong khu vực có mức ồn cao.

## **III. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng**

### **3.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung**

- Số lượng mẫu giám sát: 02 mẫu.
- Vị trí giám sát:
  - + 01 mẫu tại vị trí đang thi công.
  - + 01 mẫu cách vị trí thi công 100m dưới hướng gió.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **3.2. Giám sát chất lượng nước biển (vùng biển ven bờ)**

- Số lượng mẫu giám sát: 01 mẫu.
- Vị trí giám sát: Tại vị trí bờ biển khu vực thi công;
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, Amoni, Phosphat, tổng dầu mỡ khoáng, Asen, Crom VI, thủy ngân, Coliforms.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển (Bảng 1: Giá trị giới hạn của các thông số chất lượng nước biển vùng biển ven bờ; Giá trị giới hạn: Các nơi khác).

**3.3. Giám sát chất thải rắn:** Giám sát khối lượng, tình hình thu gom và quản lý, xử lý chất thải thông thường, CTNH. Tần suất giám sát: 03 tháng/lần đối với chất thải rắn xây dựng, CTNH và hàng ngày đối với chất thải rắn sinh hoạt.

**IV. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:** Chủ dự án phải thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thi công phải theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác thi công; thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để quản lý chất thải từ hoạt động thi công; đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường; phòng ngừa, giảm thiểu những tác động khác đến khu vực xung quanh (giao thông, an ninh trật tự,...); đặc biệt không được chặt hạ cây rừng và phải bảo vệ rừng phòng hộ khu vực thi công.

2. Phân loại, thu gom và có biện pháp xử lý chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại đúng theo quy định về quản lý chất thải và phê duyệt tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; đồng thời, chất thải rắn xây dựng phải được quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, chất thải nguy hại phải được quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ dự án lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi cơ quan quản lý theo đúng quy định.

3. Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường; ứng phó rủi ro, sự cố phát sinh; chương trình giám sát môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

4. Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, sức khỏe của công nhân và đối tượng xung quanh thì Dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo, phối hợp xử lý; thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có). Đồng thời, Chủ dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.